

# TÀI NGUYÊN DU LỊCH THIÊN NHIÊN

Tài nguyên du lịch

## 2.1.1. Khái niệm chung

Tài nguyên hiểu theo nghĩa rộng bao gồm tất cả các nguồn nguyên liệu, năng lượng và thông tin trên Trái Đất và trong không gian vũ trụ mà con người có thể sử dụng phục vụ cho cuộc sống và sự phát triển của mình.

Tài nguyên được phân loại thành tài nguyên thiên nhiên gắn liền với các nhân tố tự nhiên và tài nguyên nhân văn gắn liền với các nhân tố con người và xã hội.

Tài nguyên du lịch là một dạng đặc sắc của tài nguyên nói chung. Khái niệm tài nguyên du lịch luôn gắn liền với khái niệm du lịch. Tại điều 10 của Pháp lệnh Du lịch Việt Nam (1999): “Tài nguyên du lịch được hiểu là cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, di tích cách mạng, giá trị nhân văn, công trình sáng tạo của con người có thể được sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu du lịch; là yếu tố cơ bản để hình thành các điểm du lịch, khu du lịch nhằm tạo ra sức hấp dẫn du lịch”.

Như vậy, tài nguyên du lịch được xem như tiền đề để phát triển du lịch. Thực tế cho thấy, tài nguyên du lịch càng phong phú, càng đặc sắc bao nhiêu thì sức hấp dẫn và hiệu quả hoạt động du lịch càng cao bấy nhiêu.

## 2.1.2. Đặc điểm và phân loại tài nguyên du lịch.

### 2.1.2.1. Đặc điểm

Để khai thác và sử dụng tốt nhất các tài nguyên du lịch, trước hết cần phải tìm hiểu và nghiên cứu các đặc điểm nguồn tài nguyên này. Tài nguyên du lịch có những đặc điểm chính sau:

- Khối lượng các nguồn tài nguyên và diện tích phân bố các nguồn tài nguyên là cơ sở cần thiết để xác định khả năng khai thác và tiềm năng của hệ thống lãnh thổ nghỉ ngơi, du lịch.
- Thời gian khai thác xác định tính mùa của du lịch, nhịp điệu của dòng khách.
- Tính bất biến về mặt lãnh thổ của đa số các loại tài nguyên tạo nên lực hút cơ sở hạ tầng và dòng du lịch tới nơi tập trung các loại tài nguyên đó.
- Vốn đầu tư tương đối thấp và giá thành chi phí sản xuất không cao cho phép xây dựng tương đối nhanh chóng cơ sở hạ tầng và mang lại hiệu quả kinh tế – xã hội cũng như khả năng sử dụng độc lập từng loại tài nguyên.
- Tài nguyên du lịch có khả năng sử dụng nhiều lần nếu tuân theo các quy định về sử dụng tự nhiên một cách hợp lý, thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ chung.

Muốn đánh giá tài nguyên du lịch cần phải tổng hợp nhiều chỉ thức của các lĩnh vực khoa học: sinh lý học, tâm lý học, thủy lý học, địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế, lịch sử văn hoá và nghệ thuật, kiến trúc và đô thị, kế hoạch hoá lãnh thổ và kinh tế du lịch. Khía cạnh lãnh thổ của các đánh giá tài nguyên du lịch là nhiệm vụ của địa lý du lịch.

### 2.1.2.2. Phân loại tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch có thể chia làm 2 nhóm:

- Tài nguyên du lịch tự nhiên:
  - + Địa hình.
  - + Khí hậu.
  - + Nguồn nước.
  - + Sinh vật.
- Tài nguyên du lịch nhân văn:
  - + Các di tích lịch sử văn hoá, kiến trúc.
  - + Các lễ hội.
  - + Các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học.
  - + Các đối tượng văn hoá thể thao và hoạt động nhận thức khác.

## 2.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên (TNDLTN)

### 2.2.1. Quan niệm

TNDLTN là tổng thể tự nhiên các thành phần của nó có thể góp phần khôi phục và phát triển thể lực, trí tuệ con người, khả năng lao động và sức khoẻ của họ và được lôi cuốn vào phục vụ cho nhu cầu cũng như sản xuất dịch vụ du lịch.

Trong chuyến du lịch, người ta thường tìm đến những nơi có phong cảnh đẹp. Phong cảnh theo một nghĩa nào đó được hiểu là một khái niệm tổng hợp liên quan đến tài nguyên du lịch. Căn cứ vào mức độ biến đổi của phong cảnh do con người tạo nên, có thể chia nó làm 4 loại:

- Phong cảnh nguyên sinh (thực tế rất ít gặp trên thế giới)
- Phong cảnh tự nhiên, trong đó thiên nhiên bị thay đổi tương đối ít bởi con người.
- Phong cảnh nhân tạo (văn hoá), trước hết nó là những yếu tố do con người tạo ra.
- Phong cảnh suy biến (loại phong cảnh bị thoái hoá khi có những thay đổi không có lợi đối với môi trường tự nhiên).

Các thành phần của tự nhiên với tư cách là TNDL có tác động mạnh nhất đến hoạt động du lịch là: địa hình, nguồn nước và thực – động vật.

### 2.2.2. Các loại tài nguyên du lịch tự nhiên.

#### a. Địa hình.

– Địa hình là một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên phong cảnh và sự đa dạng của phong cảnh nơi đó. Đối với du lịch, các dấu hiệu bên ngoài của địa hình càng đa dạng và đặc biệt thì càng có sức hấp dẫn du khách.

– Các đơn vị hình thái chính của địa hình là núi, đồi và đồng bằng, chúng được phân biệt bởi độ chênh cao của địa hình.

+ Địa hình đồng bằng tương đối đơn điệu về mặt ngoại hình, ít gây cảm hứng cho khách tham quan du lịch.

+ Địa hình vùng đồi thường tạo ra một không gian thoáng đãng, bao la... tác động mạnh đến tâm lý của khách ưa thích dã ngoại, rất thích hợp với loại hình du lịch cắm trại, tham quan...

1. + Địa hình miền núi thường có nhiều ưu thế đối với hoạt động du lịch vì có sự kết hợp của nhiều dạng địa hình, vừa thể hiện vẻ đẹp hùng vĩ và thơ mộng của thiên nhiên, vừa có khí hậu mát mẻ, không khí trong lành. Ở miền núi có nhiều đối tượng cho hoạt động du lịch. Đó là các sông suối, thác nước, hang động, rừng cây với thế giới sinh vật tự nhiên vô cùng phong phú. Miền núi còn là nơi cư trú của đồng bào các dân tộc ít người với đời sống và nền văn hoá đa dạng đặc sắc. Ở miền núi với sự kết hợp của địa hình, khí hậu, nguồn nước, tài nguyên thực – động vật và bản sắc văn hoá của cộng đồng các dân tộc ít người đã tạo nên tài nguyên du lịch tổng hợp có thể phát triển được nhiều loại hình du lịch khác nhau và có sức hấp dẫn rất lớn đối với du khách.

– Ngoài các dạng địa hình trên, địa hình Karst và địa hình ven bờ có ý nghĩa rất lớn cho tổ chức du lịch.

+ Địa hình Karst là kiểu địa hình được thành tạo do sự lưu thông của nước trong các đá dễ hoà tan (đá vôi, dolômit, đá phấn, thạch cao, muối mỏ...). Ở Việt Nam chủ yếu là đá vôi. Địa hình Karst có một số kiểu:

\* Hang động Karst là một kiểu Karst được quan tâm đối với du lịch. Vì cảnh quan thiên nhiên của các hang động Karst rất hấp dẫn khách du lịch. Nhiều hang động có vẻ đẹp lộng lẫy, tráng lệ và rất kỳ ảo do tạo hoá sinh ra. Nhiều hang động chứa đựng những di tích khảo cổ học, di tích lịch sử văn hoá. Không ít hang động đã được con người xây dựng thêm các công trình kiến trúc như chùa chiền để thờ tự tạo nên một thế giới tâm linh đầy bí ẩn... Như vậy, có thể nói hang động Karst là một loại tài nguyên du lịch – một loại hàng hoá đặc biệt có thể sinh lợi cao.

Trên thế giới có hơn 650 hang động đã được khai thác phục vụ du lịch, hàng năm thu hút được vài chục triệu khách tới thăm.

Người ta đã thống kê được 25 hang động Karst dài nhất và 25 hang động Karst sâu nhất. Điển hình là hang Flint Mammoth Cave System dài 530km ở Mỹ, hang Optimisticeskaya dài 157km ở Ucraina, hang Holloch dài 133,5km ở Thụy Sĩ; hang Rescau Jecan Bernard sâu 1.535m ở Pháp, hang Sistema de Trave sâu 1.380m ở Tây Ban Nha...

Ở nước ta có khoảng 60.000km<sup>2</sup> đá vôi (chiếm gần 15% diện tích cả nước), tập trung chủ yếu từ 160B trở lên và lại nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nên rất thuận lợi cho quá trình karst phát triển.

Các công trình điều tra nghiên cứu hang động ở Việt Nam đã phát hiện được khoảng 200 hang động, trong đó tới 90% là hang động ngắn và trung bình có độ dài dưới 100m và chỉ 10% số hang có độ dài trên 100m. Các hang động dài nhất và có thể nói là đẹp nhất ở nước ta được phát hiện cho đến nay phần lớn tập trung ở tỉnh Quảng Bình như động Phong Nha dài 7.729m, sâu 83m; hang Tối dài 5.258m, sâu 80m; hang Vòm dài 5.050m, sâu 145m... Ở Cao Bằng với hang Pác Bó dài 3.248m, sâu 77m; hang Ngườm Sập dài 2.184m, sâu 31m; hang Ngườm Khu dài 804m sâu 36m; ở Lạng Sơn có hang Cả dài 3.342m, sâu 123m; hang Rù Móc dài 1.560m, sâu 42m ...

Có thể chia các hang động ở Việt Nam thành 3 khu vực chính. Ở Đông Bắc, các hang động chỉ phát triển theo chiều ngang và ngắn (riêng hang Cả tính cả 3 tầng). Ngược lại, ở Tây Bắc hang phần lớn phát triển theo chiều thẳng đứng và phân bậc rõ rệt.

Ở Bắc Trường Sơn, các hang hầu như chỉ phát triển theo chiều ngang và hầu hết là tuyến chảy của sông hiện nay. Nhìn chung, các hang động của nước ta có cấu trúc phức tạp. Các hang lớn thường có nhiều phòng, nhiều nhánh và được thông ra bằng nhiều cửa. Tuy nhiên, cũng có hang chỉ có một phòng rộng như hang Rơi ở Hữu Lũng – Lạng Sơn, phòng cao 120m, dài 328m và rộng gần 200m.

Hiện nay ở nước ta đã có nhiều hang động được khai thác phục vụ du lịch như động Phong Nha, Tam Cốc – Bích Động, động Hương Tích, hang Bồ Nâu, hang Luồn, hang Sừng Sốt, động Thiên Cung...

\* Ngoài hang động Karst, kiểu địa hình Karst ngập nước, tiêu biểu là vịnh Hạ Long – một di sản thiên nhiên thế giới; kiểu địa hình Karst đồng bằng tiêu biểu ở vùng Ninh Bình được mệnh danh là “vịnh Hạ Long cạn” cũng rất có giá trị về du lịch.

+ Địa hình ven bờ

Kiểu địa hình ven bờ, các kho chứa nước lớn (đại dương, biển, hồ...) có ý nghĩa quan trọng đối với du lịch.

Trên phạm vi thế giới, số khách đi du lịch biển thường chiếm số đông. Nhất là các quốc gia ở vùng Địa Trung Hải.

Nước ta có đường bờ biển dài 3.260km với nhiều bãi tắm tốt (nhiều bãi biển vẫn còn ở dạng sơ khai, chưa bị ô nhiễm) độ dốc trung bình từ 10 – 30 và một hệ thống đảo ven bờ, trong đó một số đảo có giá trị về du lịch.

Từ Móng Cái đến Hà Tiên với rất nhiều bãi tắm đẹp như Trà Cổ, Bãi Cháy, Đồ Sơn, Hải Thịnh, Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cẩm, Đá Nhảy, Nhật Lệ, Cửa Tùng, Thuận An, Cảnh Dương, Lăng Cô, Non Nước, Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Quy Nhơn, Đại Lãnh, Dốc Lết, Nha Trang, Ninh Chữ, Mũi Né, Vũng Tàu, Long Hải, Phước Hải.

Theo đánh giá của các chuyên gia Tổ chức du lịch thế giới, dải bờ biển có những bãi tắm đẹp nhất nước ta kéo dài liên tục từ Đại Lãnh (dưới chân đèo Cù) và vịnh Văn Phong cho đến Nha Trang. Đây là tiềm năng lớn để tạo nên các khu du lịch biển có thể cạnh tranh được với các khu du lịch biển của các nước trong khu vực (như Pattaya – Thái Lan, Bali – Indônêxia...)

#### b. Khí hậu

Khí hậu cũng được coi là một dạng tài nguyên du lịch. Trong các chỉ tiêu về khí hậu, đáng lưu ý nhất là hai chỉ tiêu: nhiệt độ và độ ẩm không khí. Ngoài ra còn phải tính đến các yếu tố khác như gió, áp suất khí quyển, ánh nắng mặt trời, các hiện tượng thời tiết đặc biệt.

Điều kiện khí hậu có ảnh hưởng đến việc thực hiện các chuyến du lịch hoặc hoạt động dịch vụ du lịch. Nhìn chung, những nơi có khí hậu ôn hoà thường được du khách ưa thích. Những nơi có nhiều gió cũng không thích hợp với phát triển du lịch. Mỗi loại hình du lịch thường đòi hỏi những điều kiện khí hậu khác nhau. Chẳng hạn du khách đi nghỉ biển mùa hè thường chọn những dịp ít mưa, nắng nhiều nhưng không gắt, nước mát, gió vừa phải. Như vậy, ở mức độ nhất định cần phải chú ý đến những hiện tượng thời tiết đặc biệt làm cản trở đến kế hoạch du lịch. Đó là bão trên các vùng biển, duyên hải, hải đảo, gió mùa đông bắc, gió tây khô nóng, lốc, lũ... vẫn xảy ra ở nước ta.

Tính mùa của khí hậu ảnh hưởng rất rõ rệt đến tính mùa vụ trong du lịch. Các vùng khác nhau trên thế giới có mùa du lịch khác nhau do ảnh hưởng của các yếu tố khí hậu. Sự phụ thuộc chặt chẽ vào các điều kiện khí hậu, hoạt động du lịch có thể diễn ra quanh năm hoặc trong một vài tháng.

+ Mùa du lịch cả năm (liên tục) thích hợp với loại hình du lịch chữa bệnh ở tuổi khoáng, du lịch trên núi (cả mùa đông và mùa hè). Ở vùng có khí hậu nhiệt đới như các tỉnh phía Nam nước ta, mùa du lịch hầu như chưa diễn ra quanh năm.

+ Mùa đông là mùa du lịch trên núi, du lịch thể thao mùa đông...

+ Mùa hè là mùa du lịch quan trọng nhất vì nó có thể phát triển nhiều loại hình du lịch như du lịch biển, các loại hình du lịch trên núi và khu vực đồng bằng – đồi; khả năng du lịch ngoài trời rất phong phú và đa dạng.

#### c. Nguồn nước

Tài nguyên nước bao gồm nước chảy trên mặt và nước ngầm. Đối với du lịch thì nước mặt có ý nghĩa quan trọng. Nó bao gồm nước đại dương, biển, sông, hồ (tự nhiên, nhân tạo), suối phun, thác nước...

Nhằm mục đích du lịch, nước được sử dụng theo nhu cầu cá nhân, theo độ tuổi và nhu cầu quốc gia. Nói chung giới hạn về nhiệt độ của lớp nước trên mặt tối thiểu có thể chấp nhận được là 18°C đối với người lớn, trên 20°C đối với trẻ em, ngoài ra còn phải chú ý tới tần số, tính chất của sóng, độ sạch của nước...

Đối với du lịch thể thao nên đánh giá tài nguyên cá, khả năng đánh bắt cá, bảo vệ cá...

Tài nguyên nước mặt không chỉ có tác dụng hồi phục trực tiếp mà còn ảnh hưởng nhiều đến thành phần khác của môi trường sống, đặc biệt nó làm dịu đi khí hậu ven bờ.

Hiện nay, trên thế giới đã mọc lên nhiều khu du lịch nghỉ dưỡng ven biển, ven hồ,... đã thu hút một lượng lớn du khách.

Nước ngầm nhìn chung ít có giá trị đối với du lịch, tuy nhiên cần phải nói tới tài nguyên nước khoáng. Đây là nguồn tài nguyên có giá trị du lịch an dưỡng và chữa bệnh. Tính chất chữa bệnh của các nguồn nước khoáng đã được phát hiện từ thời đế chế La Mã. Những nước có nhiều tài nguyên nước khoáng là Liên bang Nga, Bungari, Italia, CHLB Đức, CH Séc... cũng là những nước phát triển loại hình du lịch chữa bệnh.

Cho đến nay trên thế giới chưa có quy định thống nhất về giới hạn dưới của các nguyên tố, độ khoáng hoá, thành phần khí để phân biệt nước khoáng và nước bình thường, song có thể căn cứ vào các chỉ tiêu chủ yếu dưới đây để xếp loại nước thiên nhiên vào nước khoáng.

Để thuận lợi cho việc chữa bệnh, người ta đã tiến hành phân loại các nhóm nước khoáng:

+ Nhóm nước khoáng Cacbonic: tác dụng giải khát, chữa bệnh cao huyết áp, sơ vữa động mạch, các bệnh thần kinh ngoại biên. Trên thế giới nổi tiếng với các muối khoáng Vichy (Pháp), Boczomi (Gruzia), Wisbaden (CHLB Đức).

Ở Việt Nam có nước khoáng Vĩnh Hảo được khai thác từ 1928, đã xuất khẩu sang một số nước Đông Nam Á.

+ Nhóm nước khoáng Silic: công dụng đối với các bệnh tiêu hoá, thần kinh, thấp khớp, phụ khoa... Nổi tiếng trên thế giới là suối khoáng Kuldua (Liên bang Nga). Ở nước ta có nước khoáng Kim Bôi (Hoà Bình), Hội Vân (Phù Cát – Bình Định)...

+ Nhóm nước khoáng Brom – Iốt – Bo: công dụng chữa bệnh ngoài da, thần kinh, phụ khoa... Nổi tiếng thế giới là nước khoáng Mar-geathia và Frucarichshal (CHLB Đức). Ở Việt Nam là nước khoáng Quang Hanh (Quảng Ninh), Tiên Lãng (Hải Phòng).

+ Ngoài 3 nhóm trên còn có một số nhóm nước khoáng khác (Liti, Sunphua-hiđrô, Asen – Fluo, phóng xạ...) cũng có giá trị với du lịch nghỉ ngơi và chữa bệnh.

#### d. Sinh vật

Ngày nay thị hiếu về du lịch ngày càng trở nên đa dạng. Sau thời gian lao động mệt mỏi, con người cần được nghỉ ngơi để hồi

phục sức khỏe, đảm bảo khả năng lao động lâu dài... Việc đi du lịch đến các nơi có phong cảnh đẹp, thiên nhiên trong lành,... là cách nghỉ ngơi rất tốt. Bởi lẽ, con người cũng như mọi sinh vật đều được phát sinh và phát triển trong môi trường tự nhiên – nguyên thủy – một môi trường hoàn toàn trong lành và ổn định. Con người đã thích nghi với môi trường đó. Giờ đây sống trong một xã hội phát triển, có những điều kiện thuận lợi do con người tạo ra, nhưng đồng thời môi trường lại bị ô nhiễm, biến đổi bất lợi cho cuộc sống của con người.

Nhiều công trình nghiên cứu của các nhà y học, tâm lý – xã hội học đều nhận thấy rằng, vẻ đẹp thiên nhiên, khung cảnh đất trời bao la, muôn hình muôn vẻ có ảnh hưởng rất lớn tới trạng thái tâm hồn, sức khỏe con người. Trong y học gọi là phương pháp “cảnh quan trị liệu học”. Bác sĩ Iôn Boóc đieanu người Rumani, trong cuốn sách “Làm thế nào để sống lâu” đã nói “Đối với con người, khi mệt mỏi vì lao động hằng ngày nặng nhọc, thiên nhiên là cái giếng thần tiên làm cho anh ta trẻ lại, trẻ lại thực sự”. Bác sĩ G. Bôtđa cũng nói: “Chỉ có thiên nhiên như người mẹ hiền thực sự có khả năng đem lại cho con người cái thế thăng bằng giữa tâm hồn và thể xác, mà không có nó thì chẳng có sức khỏe, cũng chẳng có hạnh phúc và niềm vui”. Như vậy có thể nói, cảnh quan thiên nhiên có một vai trò vô cùng quan trọng đối với sức khỏe con người và là một trong những nhân tố góp phần thúc đẩy sự phát triển của du lịch, đặc biệt là loại hình Du lịch sinh thái.

Về tài nguyên sinh vật, rừng không chỉ có ý nghĩa lớn về mặt kinh tế, sinh thái, mà còn có giá trị đối với du lịch, nhất là rừng nguyên sinh hoặc thuần chủng. Tất nhiên không phải mọi tài nguyên động thực vật đều là đối tượng tham du lịch. Để phục vụ các mục đích du lịch khác nhau, người ta đưa ra các chỉ tiêu sau đây:

– Chỉ tiêu phục vụ mục đích tham quan du lịch:

+ Thâm thực vật phong phú, độc đáo và điển hình.

+ Có loài đặc trưng cho khu vực, loài đặc hữu, loài quý hiếm đối với thế giới và trong nước.

+ Có một số động vật (chim, thú, bò sát, côn trùng, cá...) phong phú và điển hình cho vùng.

+ Có những loài có thể khai thác làm đặc sản phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

+ Thực động vật có màu sắc hấp dẫn, vui mắt, một số loài phổ biến có thể quan sát bằng mắt thường, ống nhòm hoặc nghe được tiếng hót, tiếng kêu và chụp ảnh.

+ Đường giao thông đi lại thuận tiện.

– Chỉ tiêu đối với du lịch săn bắn thể thao:

+ Quy định loài được săn bắn là loài phổ biến, không ảnh hưởng đến số lượng quý gen.

+ Loài động vật nhanh nhẹn.

+ Ngoài ra khu vực dành cho săn bắn thể thao phải tương đối rộng, có địa hình tương đối dễ vận động, xa dân cư, đảm bảo tầm bay của đạn và sự an toàn tuyệt đối cho khách. Cấm dùng súng quân sự, mìn chất nổ nguy hiểm.

– Chỉ tiêu đối với mục đích du lịch nghiên cứu khoa học:

+ Nơi có động thực vật phong phú và đa dạng.

+ Nơi có tồn tại loài quý hiếm.

+ Nơi có thể đi lại quan sát, chụp ảnh.

+ Có quy định thu mẫu của cơ quan quản lý...

Về phương diện tài nguyên du lịch, cần chú ý đến các khu bảo tồn thiên nhiên. Nước ta đã thành lập được 105 khu bảo vệ tự nhiên, bao gồm 27 vườn quốc gia (VQG), 44 khu bảo tồn tự nhiên và 34 khu rừng văn hoá, lịch sử, môi trường với tổng diện tích khoảng 2.092 ha (2003).

Một trong những mục tiêu xây dựng hệ thống VQG là bảo vệ các khu cảnh quan tự nhiên, phục vụ mục đích khoa học, giáo dục và du lịch sinh thái.

e. Bảo vệ tài nguyên du lịch tự nhiên

Một trong những vấn đề của địa lí du lịch là bảo vệ tài nguyên du lịch tự nhiên.

Bảo vệ môi trường sống và nghỉ ngơi là một bộ phận không thể thiếu được của chính sách sinh thái toàn vẹn. Cần hiểu rằng bảo vệ tài nguyên du lịch tự nhiên có nghĩa là bảo vệ môi trường sống cho hoạt động du lịch chứ không phải là bảo vệ du lịch. Hệ thống nghỉ ngơi du lịch rất nhạy cảm đối với sự nhiễm bẩn ngày càng tăng của bầu khí quyển, nguồn nước, thổ nhưỡng, tiếng ồn, chấn động... Những ảnh hưởng xấu này có nguồn gốc kỹ thuật, là kết quả phát triển công nghiệp và giao thông vận tải. Công nghiệp hoá nông nghiệp cũng làm nhiễm bẩn môi trường xung quanh. Hiện nay đối với hoạt động du lịch, mối đe dọa lớn nhất là dầu mỡ và phế liệu của nó, cùng với tiếng ồn. Bảo vệ tài nguyên du lịch là vấn đề sinh tử của hệ thống nghỉ ngơi, du lịch. Có thể nói rằng du lịch và bảo vệ môi trường sống là hai hoạt động bổ sung và hỗ trợ cho nhau. Hoạt động bảo vệ tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển nghỉ ngơi – du lịch. Về phần mình, du lịch phải quan tâm tới việc bảo vệ môi trường tự nhiên, nhất là những nơi tập trung các nguồn tài nguyên du lịch.

Du lịch cũng có thể gây ra ảnh hưởng xấu tới điều kiện sống và nghỉ ngơi. Để sử dụng tài nguyên du lịch hợp lý, cần phải xác định sức chứa một cách hợp lý.

Bảo vệ môi trường du lịch là nhiệm vụ kinh tế – xã hội. Việc sử dụng đúng đắn môi trường tự nhiên du lịch là một vấn đề đáng

được quan tâm.

2.2.3. Việc ghi các tài sản thiên nhiên vào danh sách di sản thế giới.

Theo UNESCO, một địa điểm trên Trái Đất được xem xét và công nhận là di sản thiên nhiên thế giới phải đáp ứng được ít nhất một trong những tiêu chuẩn và các điều kiện về tính toàn vẹn sau:

- a. Là những mẫu hết sức tiêu biểu cho những giai đoạn tiến hoá của Trái Đất.
- b. Là những mẫu hết sức tiêu biểu cho các quá trình địa chất đang diễn biến cho thấy sự tiến hoá sinh học và tác động qua lại giữa con người và môi trường tự nhiên. Loại mẫu này khác biệt với loại thuộc các thời kỳ lịch sử của Trái Đất và liên quan đến quá trình tiến hoá đang diễn ra của thực vật và động vật, các dạng địa hình, các miền biển và miền nước ngọt.
- c. Có những hiện tượng tạo thành hoặc đặc điểm tự nhiên hết sức nổi bật như những mẫu tiêu biểu nhất cho hệ sinh thái quan trọng nhất, những phong cảnh tuyệt đẹp hoặc những tổ hợp đặc sắc của các yếu tố thiên nhiên và văn hoá.
- d. Bao gồm những nơi cư trú tự nhiên quan trọng nhất và tiêu biểu nhất trong đó còn sống sót những loài thực vật và động vật bị đe dọa và có giá trị toàn cầu, đặc biệt về mặt khoa học hoặc bảo tồn.

Chính vì vậy, những di sản thiên nhiên cũng như di sản thế giới nói chung (bao gồm di sản thiên nhiên, di sản văn hoá và di sản hỗn hợp tự nhiên và văn hoá) có sức hấp dẫn đặc biệt đối với khách du lịch.